CĂN CƯỚC MỚI CHO NGƯỜI VIỆT VÀ TƯƠNG LAI CỦA ĐẤT NƯỚC

GS NGUYỄN THANH LIÊM

Muốn dự đoán (predict) tương lai nhà khoa học cần phải biết rõ quá khứ. "Ôn cố nhi tri tân," người ta phải tựa trên cái đã qua hay cái đã có để dự đoán cái gì sẽ xảy đến. Muốn đoán trước tương lai của một người, người dự đoán cần phải biết cái quá khứ tạo nên căn cước (identity) của người đó. Vì chính căn cước của con người quyết định phần lớn những chọn lựa của người đó trước hoàn cảnh/môi trường sinh sống mới. Khi ta nghĩ đến tương lai của một cộng đồng nào đó cũng vậy, điều trước nhất là ta cần tìm biết rõ căn cước chung (collective identity) của cộng đồng đó như thế nào rồi từ đó mới có thể dự đoán phần nào tương lai của họ. Mặt khác các chính trị gia cũng như các nhà văn hóa học thấy rằng người ta có thể sửa đổi hay xây dựng lại căn cước của một người hay một cộng đồng để cái căn cước mới này hướng dẫn hành động của con người hay cộng đồng đưa con người hay cộng đồng đó đến một tương lai mà người ta mong muốn. Vấn đề là căn cước có thể thay đổi được dễ dàng không, và làm thế nào để thay đổi (hay xây dựng lại) căn cước của một người hay một cộng đồng? Và quan trọng hơn nữa là thay đổi hay xây dựng lại như thế nào để có lợi cho cộng đồng hay cho quốc gia dân tộc?

Nếu cộng đồng tương đối đồng nhất (homogenous) thì việc tìm hiểu hay xây dựng căn cước chung của họ cũng tương đối dễ dàng nhưng khi cộng đồng bị phân hóa nhiều (highly diverse) thì khó có thể có một căn cước chung được, và dĩ nhiên trong trường hợp đó khó có thể dự đoán được tương lai chung và cũng khó xây dựng căn cước chung cho cả cộng đồng. Cộng đồng người Việt hải ngoại, theo cái nhìn của nhiều người, là một cộng đồng phân hóa, phức tạp, chớ không đồng nhất. Có những người thuộc thế hệ người lớn tuổi gắn liền với xã hội Việt Nam cũ hơn là hội nhập vào cái xã hội tân tiến của Mỹ, có những người cực hữu, cũng có một số người thiên tả, có người triệt để chống Cộng nhưng cũng có người chủ trương hòa giải hòa hợp, có người theo Phật giáo, có người theo Thiên Chúa giáo hay giáo phái nào khác, có những người có tinh thần quốc gia vững mạnh nhưng cũng có những người chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân, có những người phải lớn lên phải sống trong chiến tranh nhưng cũng có những người thuộc thế hệ trẻ không biết chiến tranh là gì, v v . . Khác nhau về tuổi tác, khác nhau về tôn giáo/tín ngưỡng, khác nhau về kinh nghiệm sống, khác nhau trong quan niệm giá trị, khác nhau trong chính kiến, trong cái nhìn về chiến tranh Việt Nam, khác nhau về giai cấp/học vấn/nghề nghiệp cũng như về mức độ hội nhập vào xã hội mới, cộng đồng người Việt hải ngoại mang nhiều căn cước khác nhau chớ không phải chỉ một căn cước duy nhất là người Việt Nam suông.

[Cộng đồng của anh chị em Petrus Ký ở đây là một bộ phận của cộng đồng người Việt hải ngoại. Nó cũng phân hóa, phức tạp như công đồng lớn mà nó là một bộ phận. Tuy có cùng một mẫu số chung là PK (với một số những đặc tính trí thức hay tinh thần nào đó) nhưng phân tích kỹ nó cũng khá phức tạp, khá phân hóa, nhìn từ những bình diện khác nhau].

Trong tình trạng phân hóa đó người làm giáo dục/văn hóa nhìn thấy gì trong tương lai? Có thể nghĩ đến một tương lai chung cho cộng đồng không, hay tương lai chung cho cả dân tộc không, và nếu có một viễn tượng như vậy thì người làm văn hóa/giáo dục phải xây dựng căn cước chung như thế nào để có thể hướng về tương lai chung đó?

Nhưng trước hết, căn cước ở đây là gì?

"Căn cước"hay "Identity" là đề tài rất được các nhà khoa học về xã hội (từ tâm lý học, xã hội học, tâm xã hội học, đến các môn văn hóa nhân loại học) đặc biệt chú trọng trong những thập niên gần đây, nhất là khi ý niệm identity được khai thác triệt để trong địa hạt chính trị. Nhưng identity là một ý niệm rất phức tạp. Hiểu một cách thông thường thì identity là cái căn cước. Về phương diện vật chất, identity là căn cước cho phép người ta nhận diện một người qua hình ảnh và những nét đặc thù về thể xác, nhất là diện mạo của cá nhân người mang căn cước. Đó là cái thẻ căn cước có in hình ảnh của mỗi người (tức là cái ID card của mỗi người). Về phương diện tâm sinh lý và xã hội/văn hóa, identity có thể được xem như căn cước tinh thần (hay bản sắc) của một người, bao gồm một số đặc tính sinh vật/tâm lý xã hội/văn hóa của người đó như giống người/chủng tộc, quê hương xứ sở, giới tính, khuynh hướng chính trị, tôn giáo, học lực, nghề nghiệp, tình trạng gia đình, v v. . . .Khi

một người tự đồng hóa (identify) mình với những đặc tính nào đó thì những đặc tính đó là những đặc tính làm thành căn cước tinh thần của mình. Đó là những đặc tính mà con người thường dùng để trả lời cho câu hỏi mình đặt ra cho chính mình: "Tôi là ai?" (Who am I?). Thí dụ khi bạn cho rằng bạn là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên ở Miền Nam, bạn là người Quốc Gia, bạn yêu chuộng tự do dân chủ, bạn là người theo đạo thờ ông bà, bạn là kỹ sư cơ khí, bạn thích đọc tiểu thuyết tình cảm xã hội, bạn có vợ, có hai con . . .thì căn cước của bạn bao gồm những đặc tính vừa kể mà bạn đã tự thấy mình gắn liền với nó. Những đặc tính đó làm nên căn cước tinh thần mà mỗi người tự nhìn thấy, tự gắn vào cho mình. Đó là những đặc tính thuộc bản ngã (hay cái TÔI) của mỗi người. Nó có thể khác với căn cước tinh thần mà xã hội hay tha nhân bên ngoài gắn cho mình. Căn cước mà xã hội hay người bên ngoài nhìn thấy ở nơi mình có thể đúng nhưng cũng có thể không đúng với căn cước thật sự của mình. Bạn có thể là người yêu nước, muốn phụng sự cho dân tộc quê hương, bạn cũng là người yêu chuộng tự do, dân chủ, không chấp nhận độc tài, nhưng vì quá sốt sắng trong việc giúp đỡ bạn bè, bà con, giúp dân, giúp nước, bạn cố gắng cổ động nhiều người khác đem công và của về phụng sự xã hội quê hương trong khi chính quyền hiện hữu không phải là chính quyền dân chủ tự do thân thiện của đa số người tỵ nạn, thì người ta có thể gán cho bạn cái căn cước cộng sản hay thiên cộng mà thật sự căn cước của bạn không phải là căn cước cộng sản hay thiên cộng gì cả. Tiếng nôm na của người mình là bị chụp mũ. Hiện tượng bị chụp mũ là hiện tượng bị người khác gán cho mình một căn cước khác hơn là căn cước thật sự của mình. Người khác cũng có thể gắn cho mình một cái căn cước theo mong ước của họ. Người ta có thể gắn cho bạn căn cước "mạnh thường quân" chẳng hạn vì người ta mong ước sẽ được bạn giúp đỡ về tài chính, hay những phương tiện vật chất nào khác. Một cách tổng quát, căn cước tinh thần (hay bản sắc) của một người không dễ nhận ra như căn cước vật chất của người đó. Thí dụ căn cước của người làm gián điệp, cũng như căn cước của những người dấu kỹ bên trong hay bề sâu của mình dưới một bên ngoài khác hẳn. Bộ áo không làm nên thầy tu như người mình thường nói. Người ta có thể trình diễn cái tôi của mình (presentation of the self) để cho công chúng thấy cái căn cước xã hội của mình theo cách thức mình muốn, nhưng không chắc gì đó là cái tôi đúng thật trong cái căn cước thật sự của mình. Nó phức tạp ở chỗ đó, cho nên rất khó mà biết được một cách đầy đủ, chính xác căn cước tinh thần thật đúng của một người.

Căn cước được thành hình thế nào? Căn cước một mặt gắn liền với sự hình thành và phát triển của "bản ngã" (the self) trong lãnh vực tâm lý học, và mặt khác với tiến trình xã hội hóa (socialization) trong lãnh vực xã hội/văn hóa học. Bản ngã, tức cái "TÔI" của mỗi người là phần chính làm nên căn cước của người đó. Bản ngã được thành hình bởi sự phối hợp giữa bản tính cá nhân bẩm sinh (innate) cùng với ảnh hưởng học hỏi thu nhận được từ gia đình, bạn bè, thầy cô, xã hội/văn hóa. Một bên là tự nhiên (nature) và một bên nữa là sự thụ giáo (nurture). Phần tự nhiên là phần tính trời sinh ra như vậy như người bình dân thường nói;"cha mẹ sinh con, trời sinh tính." Phần thụ giáo là phần mà con người học được từ những người chung quanh như cha mẹ, anh em, bạn bè, thầy cô, từ những bài học trong gia đình, đến những bài học ở nơi học đường hay ngoài xã hội (chợ đời) khi con người được sinh và lớn lên ở trên đời. Tự nhiên và thụ giáo sẽ được tổng hợp lại để làm thành bản ngã của con người, và bản ngã đó là cốt lõi của căn cước tinh thần của mỗi người. Cũng như những sự kiện tâm lý xã hội khác, căn cước của một người thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh/môi trường sinh sống.

Căn cước có thay đổi được không, và làm thế nào để thay đổi căn cước của một người hay một cộng đồng? Căn cước tinh thần của một người thường bao gồm nhiều đặc tính, mỗi đặc tính là một bình diện, một mặt của căn cước. Có những đặc tính khó thay đổi hay không thay đổi được nhưng cũng có nhiều đặc tính dễ thay đổi hơn. Những đặc tính sinh vật (biological) khó thay đổi như chủng tộc và giới tính, nhưng những đặc tính xã hội/văn hóa (sociocultural) hay tâm lý xã hội (psychosocial) như khuynh hướng chính trị, tôn giáo hay triết lý dễ thay đổi hơn.
Trên bình diện giống người và chủng tộc có identity về giống người và chủng tộc, (có thể gọi là căn cước chủng tộc (racial/ethnic identity)), như giống da trắng, giống mông cổ, giống melanesian, giống austronesian, người Tàu, người Nhật, người Phi, người Việt, v v. . Đây là đặc tính không thay đổi hay khó thay đổi được. Sinh ra là người Việt Nam thì phải mang căn cước Việt Nam cho đến hết cuộc đời, không sửa đổi được. Cũng có một số người tìm cách thay đổi căn cước chủng tộc của mình bằng cách biến đổi thân xác mình thành thân xác một giống dân khác như ca sĩ Michael Jackson, từ một người da đen biến thành người da trắng, hay một số thiếu nữ Việt Nam nhuộm tóc vàng, sửa mũi cao, gắn tròng mắt xanh biến mình thành những cô thiếu nữ Âu Mỹ. Họ có thể thành công ở bên ngoài nhưng bên trong thâm tâm họ có xóa bỏ được ý thức nguồn gốc chủng tộc mình không thật khó mà biết được. Sự chối bỏ (denial) căn cước dân tộc của một ít người trong một số trường hợp nào đó không hẳn làm thay đổi được căn cước của họ. Tiến trình đồng hóa văn hóa (cultural assimilation hay acculturation) cũng không làm thay đổi căn cước dân tộc được. Do sự không thay đổi được này mà các chính trị gia thường khai thác "căn cước dân tộc" của người Việt hải ngoại khêu gợi lòng yêu nước thương dân của họ, thúc đẩy họ trở về với quê hương xứ sở, phụng sự cho quốc gia dân

tộc. Cũng như chủng tộc, giới tính cũng không thay đổi được. Nam hay nữ, hễ khi được sinh ra như vậy thì phải chịu vậy thôi chớ không thay đổi được. Tuy ngày nay khoa giải phẫu có giúp người ta thay đổi giới tính, có những người đàn ông được giải phẫu trở thành phụ nữ và ngược lại cũng có những người phụ nữ được giải phẫu để trở thành nam nhi, nhưng sự thay đổi này có trọn vẹn không cũng khó mà biết được.

Trên bình diện chính trị có identity về chính trị hay căn cước chính trị (political identity), như người cộng sản, người quốc gia, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tự do, chính thể độc tài/chuyên chế, phản chiến, thiên tả, . . Xu hướng chính trị, cũng như tư tưởng, và hệ thống giá trị của một người, v v. . . có thể thay đổi được dù là rất khó khăn trong một số điều kiện hay trường hợp nào đó. Khi người ta đã bị nhồi sọ, bị bao vây che lấp quá lâu thì sự thức tỉnh để thay đổi sẽ rất khó khăn. Quá trình xã hội hóa (socialization) càng lâu và càng sâu đậm thì tiến trình triệt tiêu (desocialization) càng khó khăn chậm chạp. Câu tục ngữ "ở bầu thì tròn, ở ống thì dài" mà phần đông chúng ta thường hiểu là lời khuyên con người hãy thích nghi với hoàn cảnh, thật sự còn có ý nghĩa rất đúng về quá trình phát triển tâm lý cũng như xã hội hóa của con người. Cái ống hay cái bầu là những cái khung mà con người khi sinh ra và lớn lên trong đó phải chịu sự uốn nắn của nó để phải mang hình dáng giống hệt như nó mà thôi. Hãy nghĩ đến những trẻ em A Phú Hãn thời Taliban còn nắm chính quyền, trong những trường học/tu viện, tối ngày phải ngồi gục gặc đầu học thuộc lòng kinh Coran, không có cơ hội để biết gì khác hơn những điều thánh kinh dạy dỗ. Được xã hội hóa theo kiểu nhồi nắn sâu đậm như vậy đứa trẻ sẽ lớn lên với một hệ thống tư tưởng gắn chặt với Hồi giáo và chế độ Taliban chứ không thể biết gì ngoài hệ thống giá trị mà tôn giáo và chế độ đó đã đặt ra. Nó sẽ mang trong tâm lý cái mà các nhà tâm lý giáo dục gọi là tiền kiến thức (pre-existing knowledge) rất khó sửa đổi sau này. Các nhà tâm lý giáo dục có nói đến trường hợp của một đứa trẻ từ nhỏ được dạy là trái đất là một mặt phẳng, ý tưởng này trở thành một tiền kiến thật chắc chắn khiến sau này đứa trẻ phải hết sức khó khăn mới chấp nhận được sự thật là trái đất tròn. Câu chuyện 'Fish is fish" của Lionne sau đây cho ta một ý niệm khá rõ ràng về tiền kiến thức. Chuyện kể rằng con cá ở dưới nước không biết có những gì ở trên mặt đất. Có một bạn ếch, có lên mặt đất, kể lại cho cá nghe là ở trên đó có con người đi bằng hai chân, có con chim bay trên trời bằng hai cánh, và có những con thú chạy bằng bốn chân. Cá nghe nói bèn cố tưởng tượng ra hình ảnh của con người, con chim và con thú theo lời kể của ếch. Trong cố gắng tưởng tượng của nó, cá thấy con người là một con cá có thêm hai cái kỳ to như hai chân để bơi đi, con chim là một con cá có thêm hai cái vi to như hai cái cánh để di chuyển, và con thú là một con cá có bốn cái kỳ to như bốn cái chân để hoạt động. Kiến thức mới mà con ếch cố đem vào cho cá không giúp cá nhìn thấy được sự thật về con người, con chim hay con thú với những hoạt động thích hợp như đi trên mặt đất, bay trên không trung, và chạy trên mặt đất, vì cá không vượt qua được điều kiện giới hạn của mình là ở dưới mặt nước, không thấy gì cả ở trên đất liền. Rốt cuộc mọi vật đều là cá trước nhất, và thêm một vài chi tiết tưởng tượng vào thôi, do đó mới có cái nhan đề Fish is Fish mà Leonne dành cho quyển sách. Trong tín ngưỡng, tôn giáo cũng vậy, khi người ta được thấm nhuần tư tưởng tôn giáo nào đó rồi thì rất khó mà thay đổi.

Những bình diện nói trên luôn gắn chặt vào nhau không tách rời được khi đề cập đến căn cước của một người. Khó có một căn cước là người Việt Nam suông (căn cước dân tộc). Căn cước dân tộc trước hết được gắn chặt với nơi cư ngụ hay quê hương hay môi trường sinh sống làm thành căn cước văn hóa trong đó có cả tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng và xu hướng chính trị. Thường phải là người Nam, người Bắc, người tị nạn, thiên cộng, người công giáo, người Hòa Hảo, v v. . . Chỉ dùng một bình diện như căn cước dân tộc không thôi mà không có một định nghĩa và giới hạn thật rõ ràng thì không đủ để nói hết căn cước thật sự của một người. Người Việt Nam thời Hùng Vương (nếu có) ở tận mãi Miền Bắc hay bên Miền Nam Trung Hoa với người Việt Nam thời Lý Trần ở Bắc Việt, đến người Việt Nam ở Đàng Trong hoặc người Việt Nam ở Đàng Ngoài thời Nam Bắc Phân Tranh, người Việt Nam hiện giờ ở dưới chế độ hiện tại với người Việt nam tỵ nạn trên xứ Mỹ, tất cả đều cùng là người Việt Nam nhưng không hẳn có cùng một căn cước như nhau. Người Petrus Ký cũng vậy. Đành rằng người Petrus Ký nào cũng có học ở Petrus Ký nhưng sự khác biệt về thế hệ, khác biệt về trình độ học vấn/ nghề nghiệp, khác biệt về quan điểm lịch sử cũng như chính kiến làm cho tập thể Petrus Ký không mang một căn cước chung đồng nhất, mà có thể có nhiều căn cước khác nhau.

Tựa trên hai yếu tố chủng tộc và xu hướng chính trị, đại để ta có thể có những loại căn cước chính sau đây của người Việt ở hải ngoại đối với quê hương đất nước Việt Nam. Căn cước A: người Việt quốc gia, ra đi từ Miền Nam tự do, quân/cán/chính hoặc có liên hệ tới Việt Nam Cộng Hòa, tôn trọng cờ vàng ba sọc đỏ, không chấp nhận chủ nghĩa/chính quyền Cộng Sản, không chấp nhận cờ đỏ sao vàng, cho rằng Cộng Sản Bắc Việt xâm chiếm Miền Nam, áp đặt chế độ độc tài đảng trị, dùng chính sách kềm kẹp cai trị người dân, cho Hồ Chí Minh là tội đồ của dân tộc, bác bỏ chủ trương hòa hợp của chính quyền hiện hữu, triệt để chống Cộng, quyết giải thể chính quyền và đảng Cộng Sản Việt Nam. Hầu hết là những người đã từng sống qua thời chiến tranh Việt Nam, từng sinh sống ở Miền Nam Tự Do (Nam Vĩ Tuyến

17), và tự thấy mình hiện là người Việt tỵ nạn Cộng Sản trên thế giới. Đây cũng là những người gắn bó với văn hóa Việt Nam nhiều hơn là hội nhập vào văn hóa Mỹ vì quá trình xã hội hóa vào xã hội Miền Nam tự do đã khá sâu đậm và lâu dài. Căn cước B: người Việt thiên tả hay thiên cộng, ra đi từ Miền Nam tự do, chống chiến tranh Việt Nam mà họ cho là do đế quốc Mỹ gây ra, ca tụng Hồ Chí Minh, đề cao sự kháng chiến của nhân dân do đảng Cộng Sản lãnh đạo, coi sự chiến thắng của Cộng Sản Bắc Việt là một vinh quang của dân tộc, chấp nhận cờ đỏ sao vàng, chấp nhận chính quyền cộng sản hiện nay, chủ trương hòa giải hòa hợp, xóa bỏ hận thù, liên lạc làm việc với chính quyền hiện hữu, cổ động người Việt trở về quê hương tiếp tay xây dựng đất nước và chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là những người gắn bó với văn hóa Việt Nam nhiều hơn là hội nhập vào văn hóa Mỹ. Căn cước C: người Việt lớp trẻ, ra đi từ Miền Nam lúc còn trẻ hoặc sinh ra ở hải ngoại, không biết và không hiểu về chiến tranh Việt Nam, không có xu hướng chính trị rõ ràng, có thể có làm việc xã hội, từ thiện, giúp dân, giúp quê hương xứ sở, không cần biết đến chính quyền hiện hữu. Họ là những người hội nhập rất nhiều vào xã hội Âu Mỹ, có hệ thống giá trị gần như hệ thống giá trị của người Âu Mỹ. [Lẽ dĩ nhiên là trong mỗi nhóm căn cước lớn nói trên người ta còn có thể phân chia ra nhiều nhóm nhỏ (breakdown), tựa trên nhiều bình diện khác chẳng hạn như trình độ học vấn, nghề nghiệp, mức độ gắn bó với quê hương, mức độ tích cực/tiêu cực trong hoạt động xã hội v v. . . Nếu ta cho những người rất tích cực, rất sốt sắng, triệt để tôn trọng đường lối/ chủ trương của mình thuộc loại số 1 còn những người lôi thôi, tiêu cực cho vào loại số 3, trong khi ta dành số 2 cho những người vừa phải, không quá tích cực nhưng cũng không quá tiêu cực, thì ta sẽ có A1, A2, A3, B1, B2, B3, C1, C2, và C3 chẳng hạn, tùy theo bình diện mình lựa chọn để đưa vào cách breakdown (phân chia nhóm theo thống
kê).]

Trước tình trạng phân hóa như vậy nhiều người nhận thấy cần phải làm sao xây dựng lại căn cước cho người Việt Nam, làm thế nào để mọi người có cùng một căn cước như nhau thì sự đoàn kết dân tộc mới có thể thực hiện được, và từ đó sự chung lưng đấu cật để xây dựng xứ sở đất nước, hay xây dựng cộng đồng, mới được mạnh mẽ và hiệu quả. Ai cũng thấy điều đó là chính đáng, và rất cần thiết. Nhưng làm thế nào để xây dựng lại căn cước? Và căn cước xây dựng lại đó phải thế nào mới thật sự có giá trị là một căn cước chung và mới cho toàn dân, hay toàn thể cộng đồng? Về phương diện tâm lý-xã hội, hai loại căn cước A và B trong bảng phân loại trên đây rất khó thay đổi. Cả hai đều được uốn nắn, xã hội hóa trong môi trường chính trị của họ một thời gian quá lâu. Sự triệt tiêu quá trình xã hội hóa (desocialization) đó không phải là một việc dễ làm. Fish is fish, cá là cá cái đã , thành ra rất khó thay đổi chính kiến và tư tưởng tiền định của một người đã nhiều năm thấm nhuần cốt lõi tư tưởng của một xu hướng chính trị. A là A và B là B. Muốn tiến tới một căn cước mới thì người ta cần hoặc bỏ hết cả A lẫn B để đi đến cái gì khác hẳn, không phải A mà cũng không phải B, hoặc là tìm cách dung hòa A và B để đi tới một cái gì đó như O chẳng hạn. Những người mang căn cước C thì dễ dàng nhận căn cước mới hơn vì họ chưa có một căn cước rõ ràng và thời gian được xã hội hóa cũng không lâu. Nếu nhìn về tương lai, để hy vọng thì những người mang căn cước loại C là những người đóng vai trò quan trọng nhất. Hai nhóm A và B có quá khứ dài nhưng tương lai ngắn, nhưng nhóm C thì ngược lại, có dĩ vãng ngắn nhưng tương lai dài hơn.

Chính quyền Việt Nam hiện nay cũng đã thấy tình trạng đó và đã từng đề xướng chủ thuyết hòa hợp và đại đoàn kết dân tộc từ nhiều năm qua, nhưng chỉ mới chính thức thể hiện trong Nghị Quyết số 36 ban hành hồi tháng 3, năm 2004. Tư tưởng chỉ đạo trong nghị quyết là "thể hiện đầy đủ truyền thống đại đoàn kết dân tộc," mà "cơ sở của sự đoàn kết là ý thức dân tộc và lòng yêu nước." Theo nghị quyết thì "Niềm tự hào dân tộc và mục tiêu chung của mọi người VN là giữ vững nền độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử do quá khứ hay thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai." Bảng nghị quyết nói rằng Đảng và Nhà nước mong muốn "khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài ...giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa và truyền thống văn hóa Việt Nam, đoàn kết đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương...góp phần xây dựng quê hương đất nước, chủ động đấu tranh với các biểu hiện cố tình đi ngược lại lợi ích chung của dân tộc."

Qua nghị quyết 36 ta thấy mục tiêu chính của chính quyền hiện hữu là muốn biến tập thể người Việt hải ngoại thành một tập thể nhận mình là người Việt Nam, trở về với truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, trung thành với tổ quốc, hết lòng phụng sự quê hương, xây dựng xã hội, giúp quốc gia tiến mạnh trên đường hiện đại hóa. Đó là căn cước loại B, mà nhãn hiệu là "Người Việt Nam Yêu Nước." Với nhãn hiệu mới này người Việt hải ngoại sẽ chỉ biết có một điều là nước Việt Nam và văn hóa truyền thống Việt Nam, để tận tụy phụng sự quốc gia dân tộc, và không chen vào hay chống đối việc làm của Đảng và Nhà Nước trong vai trò lãnh đạo/cai trị của họ. Đó cũng là chủ trương hòa giải hòa hợp theo định hướng của Cộng Sản. Trong tập thể người Việt hải ngoại này họ nhắm vào loại căn cước C nhiều nhất, rồi kế đó mới đến loại A. Loại B dĩ nhiên là theo họ nên không thành vấn đề. Những người Quốc

Gia, những người mang căn cước loại A, thấy sự "hòa giải/hòa hợp," "đại đoàn kết," "xóa bỏ hận thù," mà chính quyền Việt Nam đề xướng thật sự chỉ có nghĩa là chấp nhận những gì Cộng Sản làm là đúng, và như vậy thì không khác gì là đầu hàng Cộng Sản. Do đó mà họ phản ứng mạnh mẽ trước chủ trương hòa hợp. Lý luận của người mang căn cước loại A là:

Làm sao có hòa giải/ hòa hợp được khi người CS vẫn giữ nhãn hiệu và bảng hiệu và căn cước CS của họ trong khi người QG phải thay đi, bỏ đi nhãn hiệu và bảng hiệu và căn cước của người QG. Có phải người CS vẫn còn nghĩ rằng chỉ có CS là có chính nghĩa còn người QG chỉ là kẻ Ngụy mà thôi chăng? Nếu còn mang nặng quá khứ, còn đề cao và hãnh diện với những chiến thắng đã qua, còn mang mặc cảm tự tôn như vậy thì khó mà xóa bỏ dĩ vãng, xóa đi sự cách biệt để nhìn đến tương lai của đất nước. Ngày nào người CS còn mang nặng nhãn hiệu và bảng hiệu của CS thì ngày đó người QG vẫn còn phải giữ vững nhãn hiệu và bảng hiệu của người QG, và như thế CS vẫn là CS mà QG vẫn là QG, và không có cách gì hai người đó có thể ngồi lại với nhau để bàn chuyện tương lai xứ sở được. Người CS nói: "Xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử do quá khứ hay thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai." Nếu thực hiện đúng câu nói đó thì mọi người, bên này cũng như bên kia đều phải quên đi dĩ vãng, vứt bỏ căn cước cũ, để cùng xây dựng lại căn cước mới, cùng hướng đến tương lai như nhau.

Đó là lý do khiến chủ thuyết hòa giải/hòa hợp và việc xây dựng lại căn cước cho người Việt không được nhiều người chấp nhận. Chẳng những thế mà nó còn thức tỉnh nhóm A để nhóm này hoạt động tích cực hơn trong việc hướng dẫn đàn em và lo gây dựng căn cước A cho lớp trẻ. Nhất là từ lúc bên phía cộng sản nhờ tay Trần Trường tung nhãn hiệu CS với bảng hiệu Cờ Đỏ Sao Vàng và hình ảnh Hồ Chí Minh ở Nam Cali đến nay người ta thấy ý thức nêu cao tinh thần QG với bảng hiệu Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ chống CS càng ngày càng vững vàng mạnh mẽ hơn ở tập thể người Việt Quốc Gia tỵ nạn. Cùng lúc đó nhiều đoàn thể, tổ chức chính trị tiến hành mạnh mẽ các công cuộc tranh đấu đòi nhân quyền, đòi tự do dân chủ, gây nhiều ảnh hưởng bất lợi cho chính quyền VN. Ngày nay Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đã được công nhận ở một số tiểu bang và nhiều thành phố trên nước Mỹ, nơi có người Việt cư ngụ. Các hội đoàn sinh viên và tổng hội sinh viên Việt Nam ở các nơi trên nước Mỹ đã nêu cao nhãn hiệu QG. Các phái đoàn CS xuất ngoại đi tới đâu thường bị biểu tình chống đối tới đó. Các tòa đại sứ và tổng lãnh sự Cộng Sản ở các nơi thường xuyên chứng kiến cảnh xa lánh, chống đối của Việt kiều. Từ Hoa Kỳ đến Gia Nã Đại, Âu Châu, Úc Châu, đến Liên Hiệp Quốc, chỗ nào cũng có tiếng nói của người Quốc Gia, chống chế độ độc tài, độc đảng, áp bức của Đảng và Nhà Nước Cộng Sản, đòi tự do, dân quyền và dân chủ đa nguyên cho người dân Việt. Căn cước A có vẻ càng ngày càng vững chắc với số members càng đông. Nhiều người thuộc nhóm C cũng bắt đầu ý thức về những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản, nhất là về phương diện tự do, dân chủ và nhân quyền.

Chính sách hòa hợp không đạt được kết quả mong muốn vì một lý do rất quan trọng này: không thay đổi được căn cước đã có của người Việt hải ngoại, không xây dựng được căn cước mới, chung cho cả cộng đồng. A vẫn là A, và B là B. Nỗ lực biến A thành B rất khó thành tựu. Giải pháp hay nhất là làm thế nào xây dựng căn cước mới cho tập thể người Việt, không phải là A hay B mà là một cái gì khác hẳn A và B.

Đối với những người trẻ, những người mang căn cước loại C, trong đó có nhiều anh em Petrus Ký, không biết gì về chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian 1945-1975, không hiểu rõ chính sách/đường lối chính trị của các chính quyền, không có hận thù gì đối với CS, không mang rõ ràng "identity" của người Việt tỵ nạn Cộng Sản, thì việc tạo ra một "identity" VN mới không phải là một điều gay go khó thực hiện.

Nếu như, có thể đây là một chữ NẾU thật to... Nếu như cả A lẫn B và chính quyền Việt Nam đừng vì quyền lợi riêng tư của cá nhân, đừng vì quyền lợi của Đảng mình, thật tình nghĩ đến đất nước và dân tộc Việt Nam, đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết, thật tình muốn làm cho xã hội tiến bộ, người dân ấm no, nước nhà giàu mạnh lên như Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản...thì mọi người nên tin thật và làm đúng ý nghĩa của sự hòa giải/hòa hợp, đại đoàn kết quốc gia, nhìn về tương lai như đã nêu ra trong nghị quyết 36. Điều kiện tiên quyết là nên bỏ đi nhãn hiệu Cộng Sản, bỏ đi bảng hiệu Cờ Đỏ Sao Vàng, quên đi những chiến thắng đã qua, xóa đi những hận thù và mặc cảm tự tôn, mở rộng vòng tay đón nhận, để cho người QG cũng có cơ hội nghĩ đến việc bỏ nhãn hiệu và bảng hiệu cũ của mình, để cùng ngồi lại với nhau xây dựng một nhãn hiệu mới (VIỆT NAM MỚI chẳng hạn) và bảng hiệu mới chung cho tất cả mọi người Việt Nam trên khắp thế giới. Từ đó đại đoàn kết quốc gia được thành hình, và từ đó mọi người sẽ bắt tay nhau mà xây đắp tương lai. Được như thế thì thật là một sự may mắn và cũng là một vinh hạnh lớn lao cho dân tộc mình. Nói như vậy có nghĩa là mong muốn rằng căn cước B lẫn A đều được mọi người đồng ý xóa bỏ để cùng xây dựng lại căn cước mới cho người Việt Nam (ở ngoài nước và ở trong nước), hướng đến tương lai dân chủ, tự do, tiến bộ để có thể hiện đại hóa xứ sở đưa nước nhà đến chỗ cường thịnh như các quốc gia khác trong vùng. Trong hoàn cảnh và điều kiện đó những người mang căn cước

loại C, trong đó có anh em Petrus Ký trẻ có thể góp phần rất lớn trong việc tái xây dựng căn cước mới cho người Việt hải ngoại.

A fleeting moment of nothingness

Mellow sunshine, early gentle autumnal breezes
The wheels of life turning in all directions...
Incessantly turning...
Along the road, the tracks, the grassy carpet
Up down high low undulating
Time and space take wing!

Trees green, blue the sky, gentle breeze
Placid blue waters of lake and stream
Her top, her skirt and high heels of pink
Lips and cheeks pink blushed... Rosy romance!

In haste, perplexed, rushing
Sweet taste of softening lips, wetting tongues
Twisting, entwining, searching...
Universe blurring, stars blazing
Skin and flesh expand, heart throbbing
Root of existence reaches ever upwards,
freshening with the sap of life...

Seven-league boots make a sudden descent,
touching the earth,
Smokey-black longan-seed eyes open wide,
with luxuriant lashes, darting here and there
Dazed... Panic...Bewildered.
Anxious... Peering eyes?

Francis Nguyen
Sydney, March, 2000